TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/HSST
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền
Ông Nguyễn Hoành Đại

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Binh - Thư ký Tòa án ND Huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện H tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

Lê Trung Th, sinh ngày 25/3/1999 tại xã Ng, Huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ng, Huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung T, sinh năm 1974 và bà Lê Thị L, sinh năm 1975; có vợ là Lê Thị Lợi, sinh năm 2003, có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2019, bị Tòa án nhân dân Huyện H xử phạt 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an Huyện Nga Sơn; Có mặt.

Trương Phú Y, sinh ngày 28/4/1999 tại xã Ê, Huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C2, xã Ê, Huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Phú N, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1977; có vợ là Đinh Thị Hương, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2018, bị công an Huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài

sản; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an Huyện Nga Sơn. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Văn Â, sinh năm 1991. Xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ô, xã Đ, Huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị A, sinh năm 1996. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, Huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Hắc Thị Y, sinh năm 1987. Xin xét xử vắng mặt

Anh Lê Xuân D, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 6, xã Ng, Huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Anh Trương Văn Huế, sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 5, xã Ng, Huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Anh Lê Trương Tuấn, sinh năm 2002. Vắng mặt

Địa chỉ: xã Hoằng Trường, Huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Anh Nguyễn Viết Thanh, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Tiền Thôn, xã Hoằng Tiến, Huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 04/5/2023, anh Trần Văn Â rủ Trương Phú Y, Lê Trung Th và Lê Trương T, sinh năm 2002 ở xã Hoằng Trường, Hoằng Hoá đi hát Karaoke. Anh Â điều khiển xe mô tô Honda Air Blade màu sơn đen vàng, BKS 36C2- 270.86 (mượn của em gái là chị Trần Thị A) cùng Y, Th, Tuấn đến quán Karaoke Bọt ở thôn Tiền Thôn, xã Hoằng Tiến, Huyện Hoằng Hoá.

Trong lúc đợi phòng hát, do không có tiền để tiêu xài cá nhân nên Trương Phú Y và Lê Trung Th đã bàn nhau mượn xe của anh Â đem đi cầm cố. Y đi vào gặp anh Â nói dối là *" cho em mượn xe đi đây tí"*. Do tin tưởng Y nên anh Â đã đồng ý, giao chìa khóa xe và xe mô tô cho Y mượn và đi vào bên trong quán hát. Sau khi mượn được xe, Y chở Th đi tìm nơi cầm cố xe. Trên đường đi, Th liên lạc với chị Hắc Thị Y (chủ cửa hàng cầm đồ D Y) để bán xe xe, chị Y đồng ý. Tại nhà chị Y, Th đứng ra viết giấy bán xe, lấy số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* Y và Th tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

Không thấy Y mang xe về trả, anh Â đã gọi điện cho Y thì biết Y đã bán xe, sau đó thì anh Â không liên lạc được với Y nữa. Đến 16h ngày 05/5/2023, thấy Y không trả lại xe nên anh Â đến Công an xã Hoằng Tiến trình báo vụ việc. Ngày 08/6/2023 Trương Phú Y đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Hoằng Hoá đầu thú.

Ngày 08/5/2023 chị Hắc Thị Y sau khi biết chiếc xe là vật chứng của vụ án, đã tự nguhuyện giao nộp chiếc xe mô tô Honda Air Blade màu đen vàng, BKS 36C2- 270.86; 01 giấy bán xe và 01 giấy biên nhận thế chấp của công ty tài chính TNHH HD SAIGON - CN Hà Nội với chị Trần Thị A; mặt sau dán bản sao đăng ký xe máy mang tên Trần Thị A cho Công an xã Hoằng Tiến, Huyện H để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân Huyện H, kết luận: "01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 36C2- 270.86 màu đen vàng, xe đã qua sử dụng có giá trị là 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*" .

Sau khi định giá tài sản cơ quan điều tra Công an Huyện Hoằng Hoá đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị A, chị A không có yêu cầu gì khác.

Về dân sự: Đối với số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* mà chị Hắc Thị Y đã cầm cố xe của Y và Th. Gia đình Trương Phú Y và Lê Trung Th đã bồi thường cho chị Y, Chị Y không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSHH ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện H truy tố bị cáo Lê Trung Th và Trương Phú Y về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Trung Th và Trương Phú Y.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Trung Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù, trừ thời gian tạm giam vào thời gian chấp hành án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Phú Y phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, trừ thời gian tạm giam vào thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 36C2- 270.86 đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị A. Anh Â và chị A không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Th và bị cáo Y đã bồi thường số tiền các

bị cáo bán xe mà có là 15.000.000 đồng cho chị Hắc Thị Y, chị Y không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH, đề nghị buộc bị cáo Lê Trung Th và Trương Phú Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Trung Th và Trương Phú Y đều trình bày: Do đua đòi, ham chơi mà bị cáo đã phạm tội, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo Lê Trung Th và Trương Phú Y phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/5/2023, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại là anh Trần Văn Â nên bị cáo Lê Trung Th và Trương Phú Y đã bàn nhau mượn xe mô tô BKS 36C2-270.86 (được định giá có giá trị 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) của anh Â bán lấy tiền tiêu sài. Trương Phú Y hỏi anh Â để mượn xe và được cho mượn nên Y chở Th đi tìm chỗ bán xe. Y và Th đến nhà chị Hắc Thị Y, Y vào bán xe nhưng do không có căn cước công dân nên Th đứng ra viết giấy bán xe, được số tiền 15.000.000 đồng. Th và Y tiêu sài cá nhân hết rồi bỏ đi khỏi địa phương. Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Trung Th và Trương Phú Y đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 58/CT-VKSHH ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện H truy tố các bị cáo Lê Trung Th và Trương Phú Y về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Lê Trung Th và Trương Phú Y đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và răn đe chung.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Phú Y phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú; Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, các bị cáo đều tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Vì vậy bị cáo Lê Trung Th và Trương Phú Y được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s (bị cáo Y được áp dụng thêm điểm i), khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Trung Th và Trương Phú Y đều có nhân thân xấu, bị cáo Th từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và tội Gây rối trật tự công cộng; bị cáo Y từng bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công vai trò, tuy nhiên cũng cần phân hóa vai trò để đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Bị cáo Trương Phú Y là người trực tiếp đứng ra mượn xe mô tô của anh Â, điều khiển xe để cùng nhau tìm chỗ bán. Bị cáo Th là người đứng ra viết giấy bán xe. Vì vậy, các bị cáo giữ vai trò ngang nhau và chịu mức hình phạt tương đương nhau, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 36C2- 270.86 đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị A. Anh Â và chị A không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Gia đình bị cáo Th và bị cáo Y đã bồi thường số tiền các bị cáo bán xe mà có là 15.000.000 đồng cho chị Hắc Thị Y, chị Yến không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Trung Th.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm i , s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Phú Y.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Trung Th và Trương Phú Y phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Trung Th 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2023.

Xử phạt bị cáo Trương Phú Y 17 (mười bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Trung Th và Trương Phú Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND h.H;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-Chi cục THADS h.H;
-Công an h.H;
-Bị cáo; bị hại;
-Người có QL&NVLQ;
-UBND xã Ng, Ê;
-TTG CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Quang **Lê Doãn Giới** **Lê Thị Ngọc Tú**